

**BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG  
CHƯƠNG TRÌNH MTQG  
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **19** /BCĐTW  
V/v kiểm tra tình hình triển khai thực hiện  
Chương trình MTQG xây dựng  
nông thôn mới

Hà Nội, ngày **27** tháng **02** năm 2013

Kính gửi: Thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương, về kiểm tra và đánh giá kết quả triển khai và chuẩn bị sơ kết 02 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương đề nghị các thành viên Ban Chỉ đạo đi kiểm tra tại các địa phương, cụ thể như sau:

**1. Nội dung:** Kiểm tra và đánh giá tình hình, đánh giá kết quả 02 năm triển khai Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tại các địa phương; phát hiện các mô hình tiên tiến, cách làm hay để phổ biến ra diện rộng, cũng như khó khăn, vướng mắc về cơ chế chính sách cần tháo gỡ (*theo danh sách địa bàn phân công và đề cương đính kèm*).

**2. Thời gian:** Từ ngày 01/3 đến ngày 20/3/2013.

Đề nghị các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện kiểm tra đầy đủ và gửi báo cáo kết quả **trước ngày 28/3/2013** về Văn phòng Điều phối Trung ương Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (Số 2 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội – Email: [vpdptw@gmail.com](mailto:vpdptw@gmail.com)) để tổng hợp và báo cáo Trưởng Ban./.

(Chi tiết liên hệ đ/c Lê Cao Sơn - Văn phòng Điều phối Trung ương, điện thoại: 04.38438617 / 0972.975.975).

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh (để b/c);
- BCĐ các tỉnh/TP (để phối hợp thực hiện)
- Lưu VP.



**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
Cao Đức Phát**

**Phụ lục 1:**

**DANH SÁCH PHÂN CÔNG THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG  
PHỤ TRÁCH KIỂM TRA ĐỊA BÀN**

(Kèm theo Công văn số **19** /BCDTW ngày **27** tháng **02** năm 2013 của Ban  
Chỉ đạo Trung ương Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới)

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Địa bàn phụ trách
1	Ông Vũ Văn Ninh	Phó Thủ tướng Chính phủ	
2	Ông Cao Đức Phát	Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT	Hà Tĩnh, Kiên Giang, An Giang
3	Ông Nguyễn Đăng Khoa	Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT	Cần Thơ, Hậu Giang, Đồng Tháp
4	Ông Nguyễn Hữu Vũ	Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ	Hà Nội, Vĩnh Phúc, Hưng Yên
5	Ông Cao Viết Sinh	Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Thanh Hóa, Nghệ An, Thái Bình
6	Ông Nguyễn Hữu Trí	Thứ trưởng Bộ Tài Chính	Ninh Thuận, Bình Thuận, Lâm Đồng
7	Bà Phan Thị Mỹ Linh	Thứ trưởng Bộ Xây dựng	Tp. Hồ Chí Minh, Long An
8	Ông Nguyễn Duy Thăng	Thứ trưởng Bộ Nội vụ	Hải Dương, Hải Phòng, Quảng Ninh
9	Ông Hà Hùng	Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc	Bình Định, Phú Yên
10	Ông Nguyễn Trọng Đàm	Thứ trưởng Bộ Lao động, TB&XH	Hà Giang, Tuyên Quang, Phú Thọ
11	Ông Nguyễn Thanh Long	Thứ trưởng Bộ Y tế	Vĩnh Long, Bến Tre, Tiền Giang

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Địa bàn phụ trách
12	Ông Nguyễn Vinh Hiển	Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Dương
13	Ông Nguyễn Mạnh Hiển	Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường	Đắk Nông, Tây Ninh, Bình Phước
14	Ông Trương Tấn Viên	Thứ trưởng Bộ Giao thông Vận tải	Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu
15	Ông Nguyễn Đồng Tiến	Phó Thống đốc Ngân hàng nhà nước VN	Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình
16	Ông Nguyễn Nam Hải	Thứ trưởng Bộ Công Thương	Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi
17	Ông Huỳnh Vĩnh Ái	Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và DL	Bạc Liêu, Cà Mau
18	Ông Nguyễn Thành Hưng	Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông	Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế
19	Ông Lê Quý Vương	Thứ trưởng Bộ Công an	Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên
20	Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa	Chủ tịch TW Hội Phụ nữ Việt Nam	Gia Lai, Kon Tum
21	Bà Hà Thị Liên	Phó Chủ tịch UBTW MTTQ VN	Sơn La, Điện Biên
22	Ông Nguyễn Duy Lượng	Phó Chủ tịch TW Hội Nông dân VN	Trà Vinh, Sóc Trăng
23	Ông Nguyễn Văn Đạo	Phó Chủ tịch TW Hội Cựu chiến binh VN	Hòa Bình, Bắc Ninh
24	Ông Nguyễn Mạnh Dũng	Bí thư TW Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	Bắc Giang, Lạng Sơn
25	Ông Nguyễn Văn Biên	Phó Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã VN	Khánh Hòa, Đắk Lắk

## Phụ lục 2:

# ĐỀ CƯƠNG NỘI DUNG KIỂM TRA TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ KẾT QUẢ 02 NĂM TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

(Kèm theo Công văn số 19 /BCĐTW ngày 27 tháng 02 năm 2013 của  
Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới)

## I/ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI 2 NĂM

### 1. Công tác chỉ đạo, điều hành quản lý

- Chế độ làm việc, phân công nhiệm vụ, phối hợp công tác giữa các thành viên BCD, các ngành các cấp trong việc tổ chức và triển khai thực hiện Chương trình;

- Việc xây dựng, ban hành nghị quyết, kế hoạch và tổ chức thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tại các cấp;

- Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các nội dung trong xây dựng nông thôn mới;

- Công tác chỉ đạo điềm và nhân rộng mô hình xây dựng nông thôn mới;

- Nhận xét, đánh giá về những thuận lợi, khó khăn và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế.

### 2. Công tác tuyên truyền, vận động

- Kết quả tổ chức hưởng ứng các cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới” và hưởng ứng cuộc thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”;

- Công tác tuyên truyền vận động trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về xây dựng nông thôn mới ở các cấp (số lượng, hình thức, nội dung tuyên truyền vận động, số lượt người tham dự...);

- Đánh giá kết quả đạt được trong công tác tuyên truyền, vận động và những thuận lợi, khó khăn còn tồn tại.

### 3. Công tác lập quy hoạch, đề án xây dựng nông thôn mới

#### 3.1. Lập quy hoạch xây dựng nông thôn mới:

- Công tác chỉ đạo, điều hành (đơn vị chủ trì; phân công, phối hợp tổ chức thực hiện; ban hành văn bản hướng dẫn; sự hỗ trợ của các ngành, các cấp...).

- Vai trò của chính quyền xã và sự tham gia của người dân trong công tác lập quy hoạch.

- Kết quả triển khai: số xã đã hoàn thành phê duyệt quy hoạch chung, số xã hoàn thành phê duyệt quy hoạch chi tiết, kinh phí thực hiện bình quân.

- Đánh giá về kết quả thực hiện (chất lượng, tiến độ...) và những thuận lợi, khó khăn.

### 3.2. Lập đề án xây dựng nông thôn mới:

- Công tác hướng dẫn, hỗ trợ của các ngành, các cấp trong việc lập đề án xây dựng nông thôn mới;

- Vai trò của chính quyền xã và sự tham gia của người dân;

- Số xã đã hoàn thành phê duyệt đề án, số xã đang triển khai xây dựng và kế hoạch hoàn thành;

- Đánh giá về chất lượng đề án (tính hiệu quả, toàn diện, khả thi...), tiến độ thực hiện và những thuận lợi, khó khăn trong việc xây dựng đề án nông thôn mới.

### 4. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân

- Công tác chỉ đạo, hỗ trợ của các ngành, các cấp: định hướng sản xuất và tiêu thụ (quy hoạch vùng sản xuất, tìm kiếm thị trường), xây dựng mô hình, hỗ trợ sản xuất, đào tạo nghề, chuyển giao khoa học kỹ thuật, chuyển đổi cơ cấu lao động, tổ chức liên kết và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, huy động nguồn vốn (tín dụng...) cho đầu tư sản xuất ...

- Đánh giá chung về kết quả phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân; những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

### 5. Công tác đào tạo, tập huấn

- Công tác tổ chức thực hiện và kết quả đào tạo, tập huấn tại các cấp;

- Đánh giá về kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

### 6. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu

- Công tác chỉ đạo thực hiện (Chủ trương, hướng dẫn và hỗ trợ của các cấp, các ngành);

- Kết quả xây dựng cơ sở hạ tầng (giao thông, thuỷ lợi, điện, trường học, nhà văn hoá...);

- Đánh giá về kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn (huy động nguồn lực, tổ chức thực hiện, giải ngân, thanh quyết toán...).

### 7. Về giáo dục, y tế, văn hoá và môi trường

- Kết quả thực hiện các nội dung về giáo dục, y tế, văn hoá và môi trường;

- Đánh giá về những thuận lợi, khó khăn và các nguyên nhân tồn tại.

### 8. Về hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội

- Kết quả thực hiện các nội dung về hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội;

- Đánh giá thuận lợi, khó khăn để xây dựng và giữ vững an ninh, chính trị.

### **9. Huy động nguồn lực**

- Kết quả huy động nguồn lực (từ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương các cấp, vốn lồng ghép, nguồn lực của doanh nghiệp, đóng góp của người dân...);

- Quản lý nguồn vốn, phân bổ và giải ngân để thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới;

- Đánh giá chung về công tác huy động nguồn lực; những thuận lợi, khó khăn; nguyên nhân và giải pháp tháo gỡ.

## **II/ ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH**

### **1. Kết quả thực hiện theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới**

- Kết quả về tiêu chí nông thôn mới của các xã đạt được trong thời gian qua (Số xã đạt 19 tiêu chí, số xã cơ bản hoàn thành từ 14-18 tiêu chí, số xã đạt từ 9-13 tiêu chí...);

- Đánh giá sự thay đổi về số lượng và chất lượng của các tiêu chí đạt được.

### **2. Những mặt được**

### **3. Những hạn chế, yếu kém**

## **III/ KẾ HOẠCH NĂM 2013**

### **1. Mục tiêu**

### **2. Công tác chỉ đạo, kiểm tra giám sát việc thực hiện Chương trình**

**3. Các giải pháp và nhiệm vụ trọng tâm:** Rà soát chất lượng quy hoạch, đề án xây dựng nông thôn mới; tuyên truyền vận động; đào tạo tập huấn; huy động nguồn lực; phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân; xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế, xã hội; cải thiện điều kiện sống, nâng cao giá trị văn hóa tinh thần nông thôn...

### **4. Kế hoạch các xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015**

## **IV/ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

### **1. Đề xuất của địa phương**

### **2. Kiến nghị của địa phương**